

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và bà Trần Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 01/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thiên C, sinh ngày 18/8/1970 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Minh L, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị M (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H và 03 người con, đứa lớn nhất sinh năm 1995, đứa nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh L, sinh ngày 08/2/1982 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Minh L, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Có vợ là Trương Thị N và 02 người con, đứa lớn nhất sinh năm 2009, đứa nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn T, sinh ngày 11/9/1986 tại tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Thợ làm khung ảnh; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị M; Có vợ là Trịnh Thị T và 04 người con, đứa lớn nhất sinh năm 2011, đứa nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/9/2018 bị Công an thị xã Ba Đồn xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Anh P**, sinh ngày 19/5/1982 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Minh L, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân M và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Hà Thị T và 02 người con, đứa lớn nhất sinh năm 2011, đứa nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Trần Văn H**, sinh ngày 08/02/1985 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Minh L, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S và bà Ngô Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị D và 04 người con, đứa lớn nhất sinh năm 2009, đứa nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Trương Ngọc T**, sinh ngày 21/9/1991 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Minh L, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Quang H và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị Hồng N và 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Trần Đình T**, sinh ngày 10/11/1978 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình D và bà Trần Thị G; Có vợ là Võ Thị H và 03 người con, đứa lớn nhất sinh năm 2007, đứa nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh Ngô Thanh T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ dân phố Tiên P, phường Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 10 phút ngày 09/5/2019, Nguyễn Thiên C, Trương Ngọc T và anh Ngô Thanh T uống cà phê tại quán “Cây Dừa” thuộc tổ dân phố Thọ Đ, phường Quảng T, thị xã Ba Đ. Một lúc sau, Nguyễn Thanh L cũng đến quán cà phê “Cây dừa”. Khi thấy L đến, T nói với L “trời mưa gió, mần tý hê”, ý là hẹn đánh bạc. L nghe xong rủ Trương Ngọc T và C đánh bạc nhưng T không đồng ý còn C thì hưởng ứng. L dùng máy điện thoại di động nhãn hiệu PAVAPEN gọi điện thoại cho Trần Văn T rủ đánh bạc, lúc này T đang ở Đồng H nên chưa về được. Trần Văn T sau khi nghe điện thoại xong thì dùng máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s gọi điện cho Nguyễn Anh P rủ đánh bạc, P đồng ý và hẹn đánh bạc ở nhà C. Sau đó, Trần Văn T gọi lại cho L với nội dung P đồng ý và bảo về nhà anh C đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, do không thấy ai đến nên C, L, T và anh T đi về nhà.

Lúc Trần Văn T gọi điện cho Nguyễn Anh P thì Trần Đình T đang ngồi cạnh P nghe được với nội dung hẹn đánh bạc giữa P và T. Nên đến khoảng 12 giờ 30 phút, T hẹn P đi đánh bạc. Sau đó, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 73E1 – 051.48 chở T đi đến nhà C ở tổ dân phố Minh L, phường Quảng T, thị xã Ba Đ. Thấy T và P đến, C lấy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 gọi cho L đến đánh bạc. Một lúc sau thì L đi bộ đến nhà C, Trần Văn T đi giao hàng về cũng đến nhà C để đánh bạc. Nguyễn Thiên C, Nguyễn Thanh L, Trần Văn T và Trần Đình T ngồi uống nước trước sân nhà C một lúc thì rủ nhau đánh bạc. Nguyễn Anh P lúc đó do không có tiền nên không đánh mà đi về nhà. C đi mua 06 bộ bài tú lơ khơ về rồi tất cả vào phòng bếp nhà của ông Nguyễn T (là bố đẻ của C, nhà ông T nằm sát nhà C, không có hàng rào ngăn cách) trải chăn và chiếu ngồi xuống đánh bạc dưới hình thức “Ba cây” đồng thời quy định hình thức đánh và tỷ lệ ăn thua như sau: Mỗi ván trước khi đánh những người tham gia sẽ đặt tiền “mậu” giữa chiếu bạc là 50.000 đồng, riêng người làm cái thì đặt thêm 50.000 đồng nữa gọi là “âm tẩy”. Sau khi đặt tiền, người làm cái chia cho mỗi người 03 quân bài. Người đánh sau khi xem xong bài thì tiến hành “tổ” (tức đặt cược thêm tiền), mỗi lượt tổ tối thiểu 100.000 đồng, tối đa là 200.000 đồng, thứ tự “tổ” từ phải qua trái, bắt đầu từ người ngồi bên phải người cầm cái. Trường hợp không có ai theo “tổ” thì người “tổ” cao nhất là người thắng, không cần phải xem bài những người chơi khác. Sau khi “tổ” xong thì những người theo “tổ” mở bài cho mọi người xem rồi tính điểm bài để tìm ra người thắng của ván đó. Cách tính cụ thể như sau:

+ Bài tốt nhất là “Sam”, tức có 03 quân bài cùng loại, ví dụ như ba quân bài đều là “K, K, K”, trong đó “Sam” lớn nhất là “A, A, A”, bé nhất là “2, 2, 2”.

+ Tiếp theo là “Liêng”, tức có 03 quân bài thứ tự liên kề nhau, ví dụ “Q, K, A”, trong đó lớn nhất là “Q, K, A”, bé nhất là “A, 2, 3”;

+ Kế tiếp là “Ba tây”, tức là 03 quân thuộc các loại J, Q, K trừ “Sam” và “Liêng”, trong đó lớn nhất là “Q, K, K”, bé nhất là “J, J, Q”.

+ Nếu không thuộc các loại trên thì tính tổng điểm 03 quân bài, lấy đến hàng đơn vị, trong đó lớn nhất là 9 điểm, bé nhất là 0 điểm. Trường hợp hai người trở lên có cùng loại bài với nhau thì căn cứ vào “chất” của quân bài. Theo chất thì lớn nhất là “cơ”, lần lượt đến “rô”, “chuồn” và “bích”; thứ tự quân bài giảm dần từ “A, K, Q...4, 3, 2”. Người thắng được sở hữu toàn bộ số tiền trong ván đó ở chiều bạc, sau đó người thắng là người làm cái chia bài tiếp tục đánh ván mới.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần Văn H đến nhà C tham gia đánh bạc. Một lúc sau thì lần lượt Nguyễn Anh P và Trương Ngọc T cũng đến và tham gia đánh bạc, đến khoảng 16 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã Ba Đồn phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại chiều bạc số tiền 7.450.000 đồng và một số tang vật liên quan.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ và trả lại các vật chứng gồm:

+ Thu giữ tại chiều bạc số tiền 7.450.000 đồng; 01 chiếc chiều; 01 cái chân; 06 bộ bài tú lơ khơ; Thu giữ trên người bị can Nguyễn Anh P số tiền 4.000.000 đồng; Thu giữ trên người Trương Ngọc T 01 cái ví da và số tiền 2.500.000 đồng; Thu giữ trên người Nguyễn Thanh L 01 cái ví da và số tiền 2.900.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 73E1 – 000.01; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 73E1 – 079.74; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 73E1 – 051.48; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 90B1 – 494.06; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN màu bạc – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1200 màu đen.

+ Trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho Nguyễn Anh P, trả lại 01 cái ví da cùng số tiền 2.500.000 đồng cho Trương Ngọc T. Đối với 04 chiếc xe mô tô bị thu giữ, do các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 47/CSĐT ngày 10/7/2019 trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 90B1 – 494.06 cho Trần Văn Tuấn; trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 73E1 – 079.74 cho Trương Ngọc T; trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 73E1 – 051.48 cho Nguyễn Anh P; trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 73E1 – 000.01 cho Trần Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSNDTXBĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thiên C, Nguyễn Thanh L, Trần Văn T, Nguyễn Anh P, Trần Văn H, Trương Ngọc T và Trần Đình T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên C từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ,

được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thiên C cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh L cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Đình T cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Anh P từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Anh P cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức

được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phạt các bị cáo Nguyễn Thiên C, Nguyễn Thanh L, Trần Văn T, Nguyễn Anh P, Trần Văn H, Trương Ngọc T và Trần Đình T mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Đồng thời miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đ đã truy tố, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đ, Điều tra viên; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09/5/2019 tại nhà của ông Nguyễn T là bố bị cáo Nguyễn Thiên C ở tổ dân phố Minh L, phường Quảng T, thị xã Ba Đ các bị cáo Nguyễn Thiên C, Nguyễn Thanh L, Trần Văn T, Nguyễn Anh P, Trần Văn H, Trương Ngọc T và Trần Đình T đã thực hiện hành vi hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào (Ba cây) với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.350.000 đồng (Trong đó thu giữa sòng bạc 7.450.000 đồng và thu giữ trong

người bị cáo L 2.900.000 đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo đã cố ý đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào nhằm sát phạt, tước đoạt tiền bạc của nhau, vì vậy cần có mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo vì các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố của bị cáo Nguyễn Thiên C và bố của bị cáo Nguyễn Thanh L là người có công với nước, được tặng thưởng huy chương kháng chiến, bị cáo H là lao động chính trong gia đình, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn. Vì vậy, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đồng thời miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Ngoài ra cần áp dụng hình phạt bổ sung để xử phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu bằng nhựa, màu vàng đỏ đen, kích thước (1,8 x 1,8) m, đã qua sử dụng cũ; 06 (sáu) bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá/bộ, trong đó có 01 (một) bộ đã qua sử dụng; 01 (một) cái ví da, màu đen, nhãn hiệu GUCCI, kích thước (25 x10)cm, đã qua sử dụng và 01 chiếc chăn vải có kích thước (1,8 x 2,1)m

Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F1s, vỏ màu hồng, màn hình bị nứt vỡ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN, vỏ màu bạc đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại NOKIA 1200, vỏ màu đen đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công số Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 10.350.000 đồng.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn).

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thiên C, Nguyễn Thanh L, Trần Văn T, Nguyễn Anh P, Trần Văn H, Trương Ngọc T và Trần Đình T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên C 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 11 tháng 18 ngày. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thiên C cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 05 tháng 18 ngày. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh L cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 11 tháng 18 ngày. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 05 tháng 18 ngày. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trần Đình T cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Anh P 06 tháng cải tạo không giam giữ,

được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 05 tháng 18 ngày. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Anh P cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc T 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi hành là 05 tháng 18 ngày. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trương Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 08 tháng 18 ngày. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thiên C, Nguyễn Thanh L, Trần Văn T, Nguyễn Anh P, Trần Văn H, Trương Ngọc T và Trần Đình T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái chiếu bằng nhựa, màu vàng đỏ đen, kích thước (1,8 x 1,8) m, đã qua sử dụng cũ; 06 (sáu) bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá/bộ, trong đó có 01 (một) bộ đã qua sử dụng; 01 (một) cái ví da, màu đen, nhãn hiệu GUCCI, kích thước (25 x 10) cm, đã qua sử dụng và 01 chiếc chăn vải có kích thước (1,8 x 2,1) m

Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F1s, vỏ màu hồng, màn hình bị nứt vỡ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN, vỏ màu bạc đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại NOKIA 1200, vỏ màu đen đã qua sử dụng

Tịch thu sung công số Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 10.350.000 đồng. (Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 05/9/2019).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thiên C, Nguyễn Thanh L, Trần Văn T, Nguyễn Anh P, Trần Văn H, Trương Ngọc T và Trần Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương